

Bản án số: 31/2018/HS-ST

Ny 04-9-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Trọng Hồng

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thu Lan

Các HĐ thẩm nhân dân

Ông Phạm Trung Hiếu

Ông Trần Nam Điền

Ông Hà Mạnh Thắng

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Yên

Bái

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Lê Thu Hà- Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2018/TLST-HS Ny 23 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2018/QĐXXST-HS Ny 16 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo

Triệu Chiều N sinh Ny 16 tháng 02 năm 1992 tại tỉnh Yên Bái; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn Đ, xã M, huyện V, tỉnh Yên Bái; Nơi tạm trú: Thôn T, xã M, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Kim P sinh năm 1964 và bà Th sinh năm 1967; có vợ là H và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Năm 2013 bị Toà án nhân dân huyện V xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/01/2014, tiền bồi thường, án phí; bị bắt, tạm giam ngày 24/4/2018 hiện tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần N - luật sư văn phòng luật sư H - đoàn luật sư tỉnh Yên Bái. (có mặt)

- Bị hại: Anh H sinh năm 1992

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp T, xã Th, huyện B, tỉnh Đồng Nai.

Tạm trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái (có mặt)

- *Người có quyền lợi liên quan đến vụ án:*

Bà Th - sinh năm 1967

Trú tại: Thôn Đ, xã M, huyện V, tỉnh Yên Bái. (có mặt)

Ông H Kim N

Trú tại : Thôn Đ, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái (có mặt)

Người làm chứng:

- Chị H, sinh năm 1990; (có mặt)

- Anh H Đình H, sinh năm 1976; (có mặt)

Cùng trú tại: Thôn T, xã NT, huyện C, tỉnh Yên Bái

- Anh Đỗ Đức A, sinh năm 2001

Trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện C, tỉnh Yên Bái (có mặt)

-Anh Đình Công H, sinh năm 1982

Trú tại: Thôn T, xã NT, huyện C, tỉnh Yên Bái (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 12 năm 2017 anh H cho Triệu Chiều N vay số tiền 15.000.000 đồng, anh H đã đòi nhiều lần nhưng N không có trả. Khoảng 21 giờ ngày 01-3-2018 H cùng anh Đỗ Đức A đến nhà của Triệu Chiều N để đòi tiền. Đến nơi không gặp N ở nhà, chị H1 vợ của N mời H vào nhà uống nước, anh H đã nói với chị H1 về việc N nợ tiền. Lúc này, sau khi ăn cơm, uống rượu ở nhà anh H Đình H, Triệu Chiều N cùng anh Đình Công H và anh H Đình H trở về nhà. Khi về gần đến nhà, Triệu Chiều N dừng lại để đi vệ sinh sau đó đi vòng ra đứng ở phía sau nhà, anh Đình Công H và anh H Đình H đi vào nhà chị H1 và đến ngồi ở trên giường gần cửa ra vào còn anh Đỗ Đức A đứng dậy đi ra ngoài để hút thuốc. Lúc này ở trong nhà H nói: “nếu sáng mai mà N không trả tiền thì H không cần nữa và nếu gặp N ở đâu sẽ xử lý theo kiểu xã H1 đen”. Sau khi thấy H nói vậy, N đi vòng qua bếp lấy một con dao nhọn loại dao bầu và đi vào trong nhà, N đóng hai cánh cửa nhà lại, thấy vậy anh Đỗ Đức A lao đến kéo, giật để mở cửa ra, N dùng chân đạp làm anh Đỗ Đức A ngã ra hiên nhà và nói “không phải việc của mày thì đi ra”. Sau đó N đóng và chốt cửa lại, tiến đến chỗ H đang ngồi, hai bên xảy ra xô sát N đẩy làm H ngã ngửa ra giường. Chị H1 đến can ngăn kéo N lùi lại phía sau. Anh H đứng dậy đi ra giữa nhà, N tiến đến, đứng đối diện với H. Lúc này anh H Đình H và anh Đình Công H cũng tiến đến can ngăn N nhưng không kéo được N lại. N dùng tay trái đẩy vào vai anh H rồi dùng tay phải cầm dao đâm một nhát vào vùng bụng bên trái H, H dung tay gạt dao ra và ôm bụng, khuỵ gối ngồi xồm trên nền nhà. Sau đó anh H được mọi người đưa đi cấp cứu, còn Triệu Chiều N vút dao ở khu vực bếp và bỏ trốn đến ngày 24-4-2018 thì bị bắt theo quyết định truy nã.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 42/TgT ngày 24-4-2018 của Trung tâm pháp y, Sở y tế tỉnh Yên Bái kết luận thương tích của anh H tại thời điểm giám định là 59%.

Cáo trạng số: 33/KSĐT -TA ngày 18 tháng 7 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái truy tố bị cáo Triệu Chiêu N về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái thực hành quyền công tố đã phân tích, đánh giá các tài liệu, chứng cứ, đánh giá về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã H1 của hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm do bị cáo gây ra cũng như nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị H1 đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Triệu Chiêu N phạm tội “Giết người” Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 15, khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Triệu Chiêu N từ 10 đến 11 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị H1 đồng xét xử áp dụng điểm b, khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, Điều 584, 585, 589, 590 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo phải bồi thường tiền tổn thất về tinh thần cho anh H từ 25 đến 30 tháng lương cơ sở, bồi thường thu nhập bị mất cho anh H trong 23 Ny nằm viện với số tiền 200.000 đồng/ngày. Bồi thường cho ông H Kim N tiền viện phí của anh H mà ông N đã đứng ra thanh toán là 22.21.900 đồng và tiền thu nhập thực tế bị mất của ông N trong thời gian chăm sóc anh H là 23 ngày x 200.000 đồng/ ngày.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao, 01 áo phông, 01 áo dài tay, 02 vỏ phong bì và nhiều mảnh giấy trắng, mẫu máu, mẫu tóc thu.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa: Nhất trí với nội dung cáo trạng và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Tuy nhiên khi lượng hình đề nghị H1 đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người phạm tội tự nguyện bồi thường theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra đề nghị H1 đồng xét xử xem xét đến hậu quả của tội phạm bị cáo thực hiện chưa xảy ra, bị hại chỉ bị tổn hại 59% sức khỏe, qua đó cho thấy bị cáo chưa thực sự ra tay quyết liệt nhằm tước đoạt tính mạng của anh H, vì vậy hành vi của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt, nên bị cáo còn được hưởng các quy định tại Điều 15, khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự để xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Với những căn cứ nêu trên: Đề nghị H1 đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 15, khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 09 đến 10 năm tù. Về trách nhiệm dân sự nhất trí như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không tranh luận gì chỉ đề nghị H1 đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:

+Anh H yêu cầu bị cáo Triệu Chiêu N phải bồi thường số tiền: 154.600.000

đồng, cụ thể như sau:

- Thu nhập thực tế bị mất trong thời gian điều trị: 200.000 đồng/ngày x 23 ngày = 4.600.000 đồng

- Tiền bồi thường tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm: 150.000.000 đồng

+ Ông H Kim N (bố đẻ của bị hại) trình bày: Sau khi sự việc xảy ra, gia đình đã đưa anh H đi bệnh viện điều trị, toàn bộ chi phí điều trị cho anh H do ông đứng ra chi trả, ngoài ra ông N là người trực tiếp chăm sóc anh H trong thời gian điều trị tại bệnh viện là 23 ngày. Do đó, ông yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho ông các khoản tiền như sau:

- Tiền chi phí cho việc điều trị tại bệnh viện: 22.021.900 đồng

- Thu nhập thực tế bị mất trong thời gian chăm sóc anh H tại bệnh viện: 200.000 đồng x 23 ngày = 4.600.000 đồng

+ Bà Th trình bày sau khi phạm tội bị cáo có nhờ bà đến thăm hỏi và hỗ trợ một phần tiền điều trị cho anh H, bà đã đưa cho ông H Kim N là bố đẻ của anh H số tiền là 15.000.000 đồng, số tiền này bà không yêu cầu bị cáo N phải trả lại cho bà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các quyết định của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Yên Bái, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái, Điều tra viên, kiểm sát viên, luật sư bào chữa cho bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Triệu Chiêu N khai: Vào khoảng tháng 12 năm 2017 do cần tiền nên bị cáo đã vay của anh H số tiền 15.000.000 đồng nhưng do chưa có tiền trả nên bị cáo đã nhiều lần khất nợ anh H. Ngày 01-3-2018 sau khi đi uống rượu ở nhà ông H Đình H và trở về nhà và gặp anh H đến đòi nợ. Lúc này, do đã uống nhiều rượu trước đó và nghe thấy anh H nói “nếu sáng mai không trả tiền thì sẽ xử theo kiểu xã H1 đen” nghe thấy vậy bị cáo đã đi vòng qua bếp lấy một con dao nhọn loại dao bầu đi vào trong nhà và đóng cửa lại. Do không giữ được bình tĩnh, bị cáo đã dùng dao đâm một nhát vào vùng bụng anh H làm anh H ngã quỵ xuống. Sau đó anh H được mọi người đưa đi cấp cứu, do lo sợ nên bị cáo đã vứt dao ở khu vực bếp và bỏ trốn đến ngày 24-4-2018 thì bị bắt theo lệnh truy nã. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, bản kết luận giám định về thương tích đối với anh H, phù hợp lời khai của những người làm chứng có mặt tại hiện trường. Như vậy có đủ căn cứ để kết luận: Do còn nợ tiền của anh H nên khoảng 21 giờ ngày 01-3-2018 anh H đến nhà của Triệu Chiêu N để đòi nợ dẫn đến hai bên xảy ra xô xát, mặc dù mâu thuẫn xảy ra giữa hai bên chỉ là nhỏ nhặt, không đáng có, sự việc đã được mọi người can ngăn nhưng bị cáo không nghe và đã dùng dao nhọn đâm một nhát vào vùng bụng trái của anh H, hậu quả

làm rách gan trái, rách cơ hoành, tràn máu, tràn khí màng phổi, đứt xương sườn số 10, sẹo vùng mềm cổ tay trái tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh H tại thời điểm giám định là 59%. Bản thân Triệu Chiêu N nhận biết được hành vi dùng dao bầu có lưỡi dao bằng sắt, sắc nhọn để đâm mạnh vào vùng mạng sườn trái là vùng hiểm yếu của cơ thể con người là gây nguy hiểm đến tính mạng của anh H nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, hành vi nêu trên của bị cáo Triệu Chiêu N đã phạm vào tội “Giết người” với tình tiết tăng nặng định khung “có tính chất côn đồ” được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự. Do đó cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã H1, hành vi đó không chỉ xâm phạm đến sức khỏe của anh H mà còn gây mất trật tự trị an, an toàn xã H1 nghiêm trọng tại địa phương. Ngoài ra năm 2013 bị cáo đã bị Toà án nhân dân huyện Văn Chấn xử phạt 9 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tính đến thời điểm phạm tội mới bị cáo đã được xóa án tích. Tuy nhiên, bị cáo không lấy đó làm bài học mà còn tiếp tục phạm tội, điều này cho thấy ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo là rất kém và là người có nhân thân xấu. Do đó cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người lương thiện, đồng thời để đấu tranh và phòng ngừa tội phạm nói chung nhất là tội phạm xâm hại đến tính mạng, sức khỏe đang có chiều hướng gia tăng.

[4] Về các tình tiết, tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng: Không có

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội đã tác động gia đình bồi thường một phần tiền cho bị hại, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo phạm tội chưa đạt nên còn được hưởng chế định tại Điều 15 và khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự. Đây là những tình tiết để H1 đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

[5.1] Sau khi phạm tội bị cáo đã tác động gia đình và nhờ bà Th là mẹ đẻ bồi thường cho bị hại với số tiền 15.000.000 đồng. Tại phiên tòa bà Th không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại số tiền trên do đó H1 đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5.2] Anh H yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản tiền cụ thể như sau:

- Thu nhập thực tế bị mất trong thời gian điều trị là 200.000 đồng/ngày x 23 ngày = 4.600.000 đồng

- Bồi thường tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm là 150.000.000 đồng

Xét yêu cầu đề nghị bồi thường của anh H, H1 đồng xét xử thấy: Sau khi sự việc xảy ra anh H được gia đình đưa đi điều trị tại bệnh viện huyện V (có hồ sơ bệnh án và hóa đơn, chứng từ kèm theo), thể hiện anh H đã phải nằm viện điều trị 23 ngày, do anh H là lao động tự do nên trong thời gian nằm viện điều trị không có thu nhập để nuôi sống bản thân, việc anh H yêu cầu bị cáo phải bồi thường thu nhập thực tế bị mất cho anh H trong thời gian điều trị là phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp với mức

thu nhập trung bình ở địa phương nên cần được chấp nhận. Đối với yêu cầu bồi thường tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm hại H1 đồng xét xử thấy yêu cầu của anh H là chính đáng, có căn cứ pháp luật. Tuy nhiên số tiền 150.000.000 đồng anh H yêu cầu bị cáo phải bồi thường là quá cao, do các bên không thỏa thuận được với nhau về mức bồi thường, H1 đồng xét xử thấy cần điều chỉnh lại cho phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 590 Bộ luật Dân sự, cụ thể buộc bị cáo phải bồi thường tổn thất về tinh thần cho anh H với mức bồi thường là 34.750.000 đồng tương đương hai mươi lăm lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định là phù hợp.

[5.3] Đối với yêu cầu bồi thường của ông H Kim N, H1 đồng xét xử thấy: Sau khi sự việc xảy ra ông N là người đứng ra chi trả toàn bộ tiền điều trị cho anh H với số tiền 22.021.900 đồng (có hóa đơn chứng từ nộp kèm) đây là những chi phí hợp lý và cần thiết để cứu chữa anh H nên cần được chấp nhận. Xác nhận bà Th đã trả cho ông N số tiền là 15.000.000 đồng. Do vậy bị cáo còn phải bồi thường cho ông H Kim N số tiền là 7.021.900 đồng. Ngoài ra trong thời gian anh H điều trị ông N là người trực tiếp chăm sóc cho anh H do vậy yêu cầu của ông N về việc buộc bị cáo phải bồi thường thu nhập thực tế bị mất cho ông trong thời gian chăm sóc anh H với số tiền 200.000 đồng/ngày x 23 ngày = 4.600.000 đồng là có căn cứ, phù hợp với thực tế cần được chấp nhận.

[6.4] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra có thu giữ:

- 01 con dao bầu
- 01 chiếc áo phao màu đen
- 02 vỏ phong bì bằng giấy trắng đã được mở
- 01 chiếc áo dài tay loại áo bò màu xanh
- Mẫu máu thu của H
- Mẫu tóc thu của H
- Nhiều mảnh giấy trắng không rõ hình, kích thước khác nhau

Xét thấy con dao bầu là vật chứng liên quan đến vụ án, chiếc áo phao màu đen, 01 áo dài tay loại áo bò đã cũ, anh H không yêu cầu lấy lại, đối với vỏ phong bì, mẫu máu, mẫu tóc và nhiều mảnh giấy trắng không còn giá trị sử dụng. Do vậy cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Triệu Chiêu N phạm tội “Giết người”.

2.Về hình phạt: Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 15, khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 24-4-2018

3.Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, Điều 584, 585, 589, 590 Bộ luật Dân sự:

- Bị cáo phải bồi thường cho anh H tổng số tiền là 39.350.000 đồng.

- Bị cáo phải thanh toán cho ông H Kim N tổng số tiền là: 26.621.900 đồng. Xác nhận bà Thắng đã thanh toán cho ông N số tiền là 15.000.000 đồng, bị cáo còn phải tiếp tục thanh toán số tiền là 11.621.900 đồng.

Kể từ Ny bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo chưa bồi thường số tiền trên thì bị cáo còn phải chịu lãi đối với số tiền còn phải thi hành theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự

+ Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 con dao bầu, lưỡi dao bằng sắt

- 01 chiếc áo phao màu đen

- 01 chiếc áo dài tay loại áo bò màu xanh

- 02 vỏ phong bì bằng giấy trắng đã được mở

- Mẫu máu, mẫu tóc thu của H được gói trong giấy trắng

- Nhiều mảnh giấy trắng không rõ hình, kích thước khác nhau dùng để niêm phong con dao bầu, đã bị xé rách trong quá trình mở niêm phong để giám định

(Các vật chứng trên có đặc điểm mô tả đúng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Yên Bái và Cục thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái Ny 26 tháng 7 năm 2018)

5. Về án phí: Áp dụng Điều 23, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Ny 30 tháng 12 năm 2016, Bị cáo Triệu Chiếu N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.548.500 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 332, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 -TAND tối cao;
- Viện kiểm sát cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh;
- Cơ quan hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh;
- Trại tạm giam;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo (trại tạm giam)
- Bị hại, người có quyền lợi liên quan;
- Luật sư Ngọc;
- THA (03b)
- Lưu hồ sơ, HCTP, THAHS, THS.

TM. H1 ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

H Trọng Hồng

